

Số: 06/2020/QĐST-DS

P, ngày 05 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 374/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn N, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố P, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Q, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện E, tỉnh N.

Bị đơn: Ông Phan Th, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Khu phố F, phường M, thành phố P, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Th xác nhận có nợ và đồng ý trả cho ông Nguyễn N số tiền 488.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

Ông Phan Th đồng ý chịu 11.760.000 đồng (Mười một triệu, bảy trăm sáu

mười ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn N 14.860.000 đồng (Mười bốn triệu, tám trăm sáu mươi ngàn) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 00205XX ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND TP. P;
- THADS TP. P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ninh Thị Kiều Hạnh